

BIỂU LÃI SUẤT CHO VAY CƠ SỞ VNĐ ÁP DỤNG ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 211/2019/QĐ-TPB.NHCN ngày 15/03/2019 của Tổng Giám đốc)

1. Biểu lãi suất cơ sở đối với Khách hàng cá nhân như sau:

Xác định lãi suất cơ sở	Lãi suất cơ sở VNĐ
Lãi suất cơ sở kỳ hạn 1 tháng	7.1%
Lãi suất cơ sở kỳ hạn 3 tháng	7.9%
Lãi suất cơ sở kỳ hạn 6 tháng	8.0%
Lãi suất cơ sở kỳ hạn 12 tháng	8.6%

2. Quy định việc áp dụng Lãi suất cơ sở như sau:

2.1 Đối với các khoản vay lãi suất cố định:

- Lãi suất cố định chỉ áp dụng với các khoản vay ngắn hạn. Các khoản vay trung dài hạn bắt buộc áp dụng lãi suất điều chỉnh (sau thời gian cố định lãi suất ban đầu, nếu có)
- Mức lãi suất cơ sở áp dụng cho khoản vay sẽ tương ứng với thời hạn của khoản vay. Cụ thể như sau:

Thời hạn khoản vay	Kỳ Lãi suất cơ sở áp dụng
1 tháng	Lãi suất cơ sở kỳ hạn 1 tháng
2,3 tháng	Lãi suất cơ sở kỳ hạn 3 tháng
4,5,6 tháng	Lãi suất cơ sở kỳ hạn 6 tháng
7,8,9,10,11,12,>12 tháng	Lãi suất cơ sở kỳ hạn 12 tháng

2.2 Đối với các khoản vay lãi suất điều chỉnh:

- Đối với các khoản vay trung, dài hạn được mặc định tần suất điều chỉnh lãi suất là 3 tháng/lần.
- Mức lãi suất cơ sở áp dụng cho khoản vay sẽ phụ thuộc vào tần suất điều chỉnh lãi suất của khoản vay. Cụ thể như sau:

STT	Tần suất điều chỉnh lãi suất	Kỳ Lãi suất cơ sở áp dụng
1	Các khoản vay có tần suất thay đổi lãi suất là 1,2,3 tháng/lần	Lãi suất cơ sở kỳ hạn 3 tháng
2	Các khoản vay có tần suất thay đổi lãi suất là 4,5,6 tháng/lần	Lãi suất cơ sở kỳ hạn 6 tháng
3	Các khoản vay có tần suất thay đổi lãi suất là 7,8,9,10,11,12 tháng/lần	Lãi suất cơ sở kỳ hạn 12 tháng
4	Các khoản vay theo Hạn mức thấu chi, khoản vay theo Hạn mức Ứng số tiết kiệm	Lãi suất cơ sở kỳ hạn 3 tháng